

Hiện Tượng Toàn Cầu Hóa

Nguyễn Cao Quyền



Hiện tượng toàn cầu hóa (globalization) không có gì mới mẻ. Tiến trình này đã xảy ra từ khi nhân loại xuất hiện trên trái đất và có thể chia làm bốn giai đoạn: giai đoạn cổ đại (premodern globalization); giai đoạn cận đại (early modern globalization); giai đoạn hiện đại (modern globalization); và giai đoạn đương thời (contemporary globalization). Những đoạn viết sau đây sẽ đề cập đến hai vấn đề: thứ nhất, những giai đoạn phát triển của hiện tượng toàn cầu hóa; thứ hai, ảnh hưởng của hiện tượng toàn cầu hóa đối với quyền lực quốc gia.

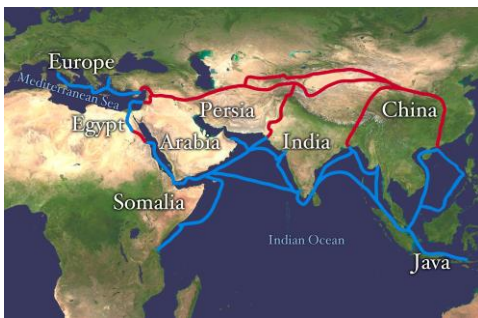
Những Giai Đoạn Phát Triển Của Hiện Tượng Toàn Cầu Hóa

1/ Thời kỳ Cổ Đại (Premodern Globalization)

Thời kỳ này bao gồm tất cả khoảng thời gian trước khi nền văn minh nông nghiệp (agrarian civilization) bắt đầu. Cho đến khi nền văn minh này xuất hiện thì nhân loại chỉ sống tập trung trong mấy trung tâm dân cư đông đúc như Âu Châu, Đông Á, Nhật Bản và một vài nước Nam Phi Châu. Hồi đó, Mỹ Châu và Châu Đại Dương chưa được biết tới. Tác nhân của hiện tượng toàn cầu hóa lúc đó gồm: nền chính trị đế quốc, sự phát triển của các tôn giáo thế giới, sự di dân của các bộ lạc du mục và một ít trao đổi thương mại giữa các trung tâm dân cư đông đúc.

Sự phát triển của hệ thống đế quốc bắt đầu từ 3000 năm trước Công Nguyên với đế quốc Sumaria. Sau dần người ta thấy xuất hiện các nền văn minh Ấn Độ, Hán và La Mã. Tuy nhiên các đế quốc đó chỉ có công khai mở chứ không đóng góp gì nhiều cho tiến trình phát triển của hiện tượng toàn cầu hóa. So sánh với ảnh hưởng của các tôn giáo thì hệ thống đế quốc còn thua kém. Sự truyền bá của tôn giáo thời bấy giờ đã trùm lên gần như tất cả các nền văn minh, kể cả nền văn minh Hồi Giáo (phát triển hơi chậm).

Các bộ lạc du mục hiếu chiến đến từ các thảo nguyên mênh mông của Đông Âu và Đông Á cũng đóng góp một phần không nhỏ vào tiến trình toàn cầu hóa thời bấy giờ. Đáng kể nhất là các bộ lạc hiếu chiến gốc Đức với sự bành trướng của họ vào lãnh địa của đế quốc La Mã, rồi đến các bộ lạc Mông Cổ xuất phát từ các thảo nguyên mênh mông Đông Á đánh tràn sang Tây Âu, tạo nên một sự giao tiếp chính trị giữa hai vùng đất quan trọng này của thế giới.



Con Đường Tơ Lụa

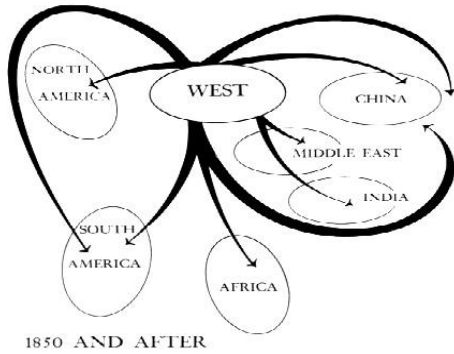
Tiến trình toàn cầu hóa trong giai đoạn này được mô tả như mong manh và yếu ớt. Hiện tượng chỉ xảy ra chủ yếu là trên lục địa Âu-Á và không biết gì đến Mỹ Châu và Châu Đại Dương. Giao thông bằng đường bộ rất hạn chế ngoại trừ Con Đường Tơ Lụa, còn giao thông bằng đường thủy thì chưa khắc phục được khó khăn (kỹ nghệ đóng tàu chưa phát triển). Riêng trong nội bộ của lục địa Trung Hoa, người ta thấy xuất hiện một vài định chế ngoại giao giữa thiên triều và các

nước chư hầu. Một vài tác động thương mại cũng được ghi nhận giữa các trung tâm kinh tế lớn nhưng cũng không có gì quan trọng, vì đại đa số dân chúng của thế giới sống ngoài phạm vi của những trung tâm có khả năng thương mại này.

2/ Thời Kỳ Cận Đại (1500-1850)

Thời kỳ này xảy ra vào giữa các năm 1500-1850. Thế kỷ 16 được coi như thời gian của sự trỗi dậy của các nền văn minh Tây Phương (The Rise of The West). Âu Châu bắt đầu hiện đại hóa nhờ phát triển kỹ thuật và khai thác tài nguyên. Hai ưu điểm này khiến Âu Châu trở thành nơi phát xuất của những đế quốc mang tính toàn cầu.

Khởi đầu là tác động toàn cầu hóa của Công Ty Đông Ấn. Công Ty này mở rộng khả năng giao thương giữa các châu lục và dẫn đường cho các đế quốc Anh, Pháp và Hòa Lan thành hình. Giao thông hàng hải tiến bộ vì kỹ thuật đóng tàu được nâng cao. Giao thông đường bộ phát triển vì các tuyến xe hỏa phát triển. Sự phổ biến văn hóa giữa các nước cũng được dễ dàng hơn nhờ sự phát minh ra máy in và nhiều phát minh khác nữa. Các đế quốc Âu Châu trở thành hùng mạnh và nền văn minh Tây Phương cũng nhờ đó mà phát triển lẫy lừng. Văn hóa Tây Phương lan tràn sang các thuộc địa Á Phi và ảnh hưởng bắt đầu tác động. Có thể nói là ảnh hưởng toàn cầu hóa trong giai đoạn này đã phát triển khá nhanh cho đến giữa thế kỷ 19.



3/ Thời Kỳ Hiện Đại (Vào Khoảng 1850-1950)

Cần ghi nhận là ba thế kỷ rưỡi trước năm 1850 mạng lưới toàn cầu hóa đã được các cường quốc Tây Phương tạo dựng khá dày đặc. Sau năm này là thời gian củng cố và nới rộng.

Một trăm năm sau 1750, là thời gian của sự thay đổi lớn. Các xã hội Âu Châu trở thành những cường quốc kinh tế tư bản công nghiệp với binh lực được trang bị vũ khí tối tân, với những hạm đội biển xanh hùng mạnh, với tham vọng quyền lực vượt ra ngoài lãnh thổ quốc gia. Sức mạnh và văn hóa Tây Phương bùng nổ. Quyền lực của Tây Phương len lỏi vào các hang cùng ngõ hẻm của địa cầu. Phi châu bị tràn ngập, Trung Quốc bị phân chia, Bắc Phi và Đông Nam Á Châu bị

đồ hộ, Nhật Bản bắt buộc phải mở cửa. Trong một tình trạng thế giới liên lập như vậy, mậu dịch và giao thông phát triển chưa từng thấy. Hệ thống giao thông phát triển và tối tân hóa của thế giới đã góp phần không nhỏ và tiến trình toàn cầu hóa. Tàu hỏa và tàu thủy chạy bằng hơi nước đã giúp cho hàng hóa di chuyển đến bất cứ nơi nào cần đi tới. Kênh đào Suez giảm bớt chiều dài của những đoạn hải lộ cần thiết. Cả một mạng lưới định chế quốc tế, để điều hành công việc làm ăn, nhanh chóng thành hình, chẳng hạn như các định chế về tài chính và ngân hàng, Vàng trở thành trung gian trao đổi và căn bản mậu dịch giữa các nước. Tất cả những định chế này phát triển song hành với hệ thống bưu chính và điện tín liên lục địa.

Thời kỳ này chấm dứt khi Thế Chiến I nổ ra. Trong thời gian giữa hai cuộc thế chiến, người ta thấy xuất hiện những định chế chính trị, chẳng hạn như Hội Quốc Liên (League of Nations) để duy trì hoà bình thế giới, nhưng đồng thời người ta cũng thấy xuất hiện một tình trạng đối nghịch giữa các lực lượng đế quốc. Tình trạng này chỉ chấm dứt khi hai đế quốc cuối cùng là Đức và Nhật bị thua trận. Từ sự thua trận này, Hoa Kỳ nổi lên như cường quốc "số một" của địa cầu và hệ thống đế quốc nói chung bị thay thế bởi một trật tự thế giới đặt căn bản trên nguyên tắc chủ quyền quốc gia, một nguyên tắc sống lại từ thời Hiệp Ước Westphalia (1648). Một số cấu trúc chính trị chính thức và không chính thức mang tính toàn cầu cũng được thiết lập để bảo đảm an ninh và hoà bình cho toàn thể nhân loại.

4/ Giai Đoạn Đương Thời (Contemporary Globalization)

Giai đoạn hiện nay hoàn toàn khác biệt với giai đoạn trước 1945. Tính khác biệt này là hậu quả của Thế Chiến II. Sự thất bại của Phe Trục, sự tan vỡ của hệ thống đế quốc, chiến tranh ý thức hệ giữa Mỹ và Liên Xô, đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt và tính chất của cơ cấu chính trị thế giới.

Bên cạnh thế bá chủ của Hoa Kỳ về hai phương diện chính trị và quân sự, người ta thấy xuất hiện những định chế quốc tế về kinh tế của hệ thống Bretton Woods. Hệ thống này điều hành quan hệ kinh tế giữa Hoa Kỳ, Tây Phương và những nơi khác trên thế giới cho đến khi nó bị bãi bỏ vào đầu thập niên 1970. Nó được thay thế bằng một mạng lưới khác gồm đông đảo những định chế tài chính và kinh tế toàn cầu hợp thời hơn về cả hai phương diện lượng và phẩm. Một thí dụ dễ thấy nhất là Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (World Trade Organization, WTO). Người ta còn có thể kể cả một vài thí dụ về các định chế để đương đầu với các vấn đề thuộc phạm vi sinh thái (environmental problems). Sự sụp đổ của các nước cộng sản Đông Âu và Liên Xô, cộng thêm sự mở cửa của Trung Quốc đã mở rộng sự liên hệ giữa các quốc gia trên toàn bộ diện tích của địa cầu, không còn một nơi nào bị bỏ sót. Văn hóa và kỹ thuật, phim ảnh và truyền hình, xuất hiện khắp nơi. Điện thoại di động không nơi nào không có. Không một địa danh nào bị vô tình cô lập.

Những tổ chức liên chính phủ quốc tế, những hiệp ước quốc tế, những tổ chức phi chính phủ (NGO) quốc tế, tầm quan trọng và số lượng đông đảo của những định chế này, hợp thành nét đặc biệt của giai đoạn toàn cầu hóa hiện nay.

Ảnh Hưởng Của Hiện Tượng Toàn Cầu Hóa Lên Quyền Lực Quốc Gia

Sự phát triển và lớn mạnh của hiện tượng toàn cầu hóa không có nghĩa là sự xóa bỏ ý niệm quốc gia hay sự bào mòn quyền lực của nhà nước. Trái lại, theo thăm dò thâm nhận được thì quyền lực của các nhà nước tư bản tiên tiến (states in advanced capitalist societies: SIACS) càng ngày càng tăng và trở nên phong phú hơn. Tuy chưa có một định nghĩa nào chính xác về hiện tượng toàn cầu hóa nhưng đã có những bằng chứng về một số ảnh hưởng tích cực của hiện tượng. Từ bản chất của hiện tượng người ta ghi nhận sự cộng hưởng của một số tác động hữu ích của nhiều xu hướng đối tác cần thiết.

Có điều là phải quan niệm và định nghĩa lại thế nào là chủ quyền quốc gia. Cái định nghĩa quen thuộc từ thời Hiệp Ước Westphalia (1648) cần được sửa đổi đôi chút cho hợp với thực trạng trong sinh hoạt của cộng đồng nhân loại ngày nay. Sự thay đổi nguyên tắc chủ quyền quốc gia của Hiệp Ước Westphalia gây nên một số hậu quả khác biệt cho từng nước. Những hậu quả đó có thể diễn tả như sau:

- Các trung tâm chính trị cũng như một số nền văn minh không thể tự coi mình là những thế giới nhỏ riêng biệt. Họ phải chịu sự chi phối của một số lực lượng, quan hệ và phong trào đến từ nước ngoài, có thể gây ra hậu quả đối với sinh hoạt chính trị ở trong nước, chẳng hạn như những đạo luật về nhân quyền quốc tế, hoặc về lãi suất trong mậu dịch quốc tế.
- Về một số phương diện, cuộc sống quốc tế và luật pháp quốc tế có thể chòng chéo lên luật pháp quốc gia, nhưng không vì thế mà làm cho quốc gia mất hẳn tự do. Trở về với thí dụ nhân quyền ta thấy rằng nếu có phải tuân theo luật nhân quyền quốc tế thì cũng không phải là một cái gì không thể chịu được, vì ảnh hưởng của luật quốc tế chỉ có thể là những ảnh hưởng tốt. Đối với một số quyết định chung về tài chính và kinh tế cũng vậy vì những quyết định này giúp quốc gia có điều kiện tốt để hội nhập kinh tế toàn cầu. Cho nên, định nghĩa về chủ quyền tuyệt đối của quốc gia phát sinh từ Hiệp Ước Westphalia rồi đây sẽ phải xem xét lại. Mỗi quốc gia sẽ phải dùng chủ quyền của mình để thương thuyết cách nào có lợi nhất cho đất nước, trong khi vẫn không bị cô lập và lạc lõng trong cộng đồng nhân loại.

Nhiều người có thái độ bi quan khi thấy chủ quyền quốc gia đang bị hiện tượng toàn cầu hóa cạnh tranh. Tuy nhiên bên cạnh thái độ bi quan này, thái độ lạc quan cũng là tâm trạng chung của nhiều người khác. Thật ra, nếu có đầu óc thực tế, thì ai cũng phải nhìn nhận rằng hiện tượng toàn cầu hóa xuất hiện vào đầu thế kỷ 20 là hậu quả của sự tái cấu trúc nền chính trị của thế giới. Từ đó hiện tượng này mỗi ngày một mạnh thêm và đã tỏ ra đáng tin cậy trong việc điều hành và giải quyết công việc và những khó khăn của thế giới hôm nay.

Ta thử nhìn vào cấu trúc chính trị của thế giới hiện tại xem sao. Liên Hiệp Quốc là định chế đầu tiên kể từ khi Thế Chiến II chấm dứt. Bản thân định chế này hiện vẫn còn cần nhiều cải tiến nhưng cũng đừng quên rằng, bên cạnh nó, hàng triệu những định chế phụ thuộc khác đã được thành lập để điền khuyết vào chỗ trống, và con số này mỗi ngày một gia tăng theo nhu cầu đòi hỏi. Từ đó đến nay Liên Hiệp Quốc và những tổ chức phụ thuộc, mặc dầu còn nhiều thiếu sót, đã giúp cho nhân loại được sống an bình, vượt qua những thời kỳ bị chiến tranh đe dọa trầm trọng và làm cho nền dân chủ của thế giới thăng hoa.

Hiệu quả của những lực lượng và định chế toàn cầu hóa có thể nhận định được một cách dễ dàng hơn khi nhìn vào thí nghiệm Liên Âu (EU). Cách đây nửa thế kỷ ai cũng thấy rằng Âu Châu đứng trên đà sụp đổ. Vì lý do đó, một số quốc gia trong vùng đã đi đến quyết định hợp tác vùng và thành lập các định chế đặt chủ quyền thành một cái vốn chung (pool) để sử dụng. Sự hợp tác vùng này đã thành công. Liên Âu giờ đây đã trở thành một khu vực phát triển vững mạnh và nêu gương dân chủ. Như vậy, nếu hiện tượng toàn cầu hóa chỉ phải trích ra từ chủ quyền quốc gia một số nhượng bộ để góp vào cái vốn chung (pool) của cộng đồng nhân loại trong khi vẫn tôn trọng những giá trị căn bản của mỗi nước như: tôn trọng nhân quyền, dân chủ pháp trị, phân quyền, dân tộc tự quyết, an sinh xã hội... thì sự cố võ và đóng góp tích cực cho phong trào toàn cầu hóa không chỉ nên làm mà còn là bổn phận của mỗi người./.

NGUYỄN CAO QUYỀN
Tháng 11 năm 2013